

Ngày 30/06/2025	2,790 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.4%	-8.8%	13.9%

	Q2/25	
ROE	0.0%	+/- YoY ▲ 0.6%

	Q2/25		
DT thuần	206	QoQ ▲ 22.0 ▲ 12.0%	YoY ▲ 38.0 ▲ 22.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	390	YoY ▲ 94.0 ▲ 31.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	54.3	QoQ ▲ 9.50 ▲ 21.2%	YoY ▲ 11.5 ▲ 26.9%
	tỷ VNĐ		

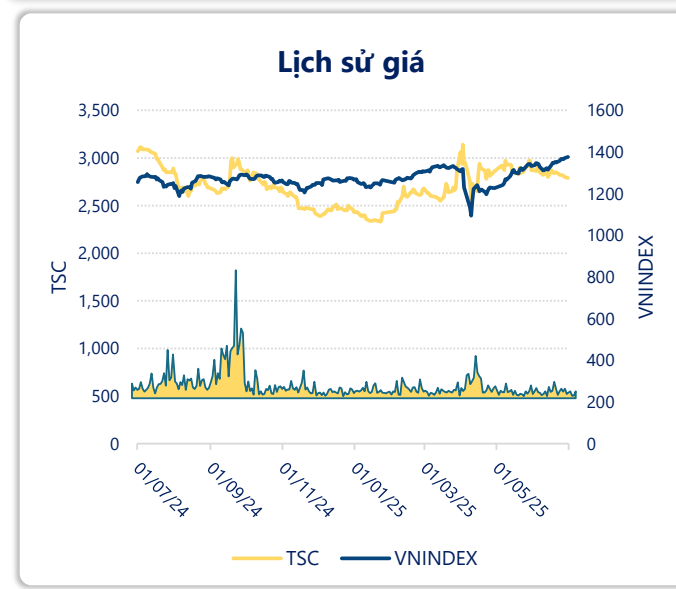
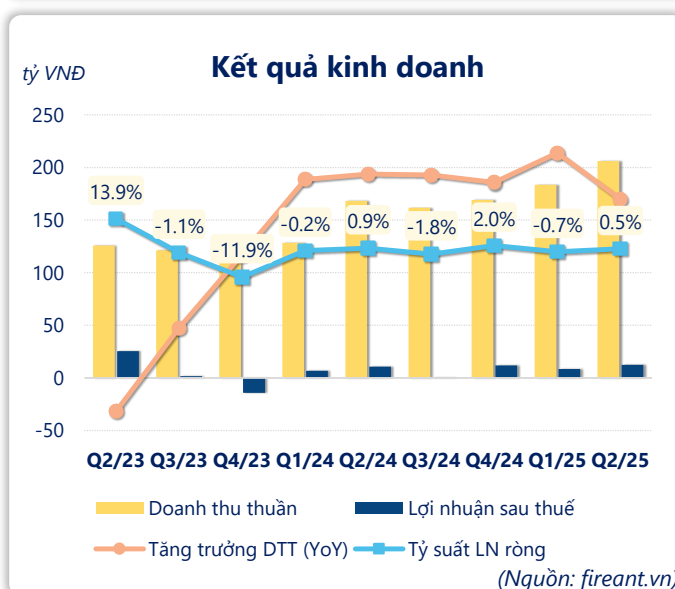
	6T 2025	
LN gộp	99.1	YoY ▲ 26.5 ▲ 36.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	17.6	QoQ ▲ 5.20 ▲ 41.7%	YoY ▲ 0.90 ▲ 5.2%
	tỷ VNĐ		

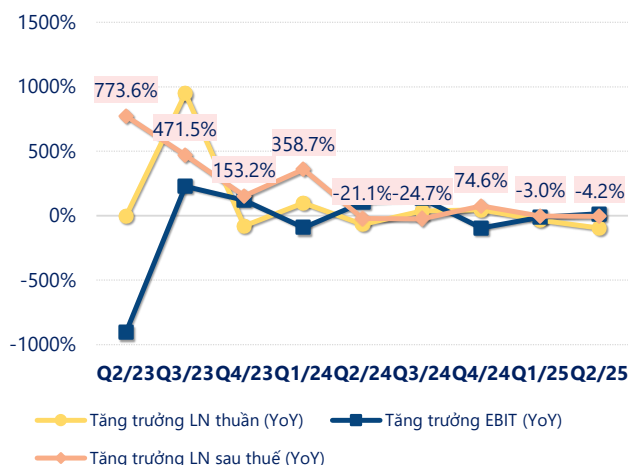
	6T 2025	
LN thuần	30.0	YoY ▲ 2.90 ▲ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	12.3	QoQ ▲ 3.90 ▲ 46.7%	YoY ▲ 1.50 ▲ 14.1%
	tỷ VNĐ		

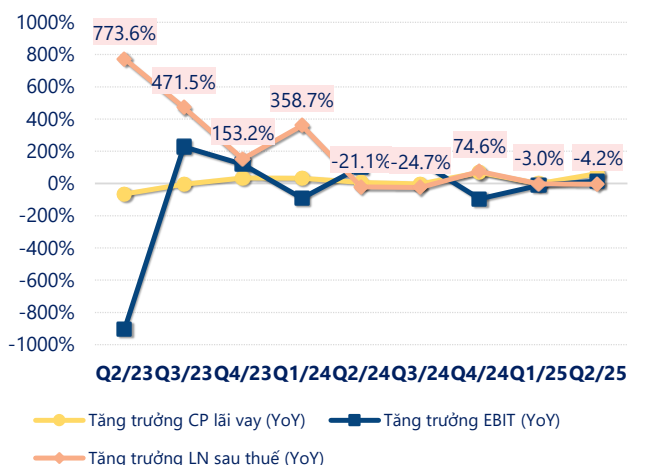
	6T 2025	
LN sau thuế	20.7	YoY ▲ 3.10 ▲ 17.9%
	tỷ VNĐ	



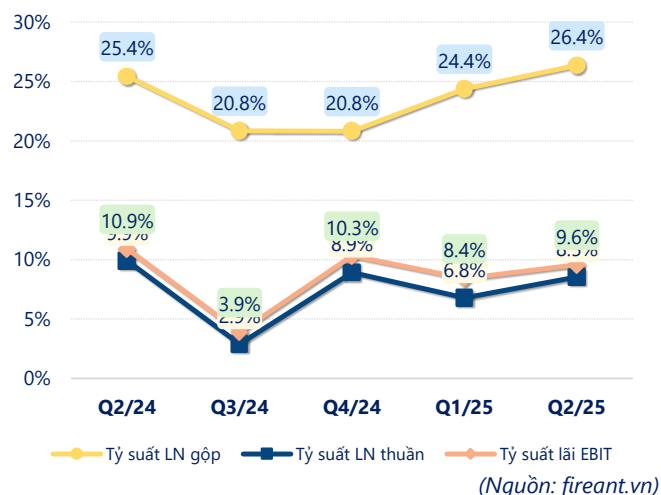
Tăng trưởng lợi nhuận



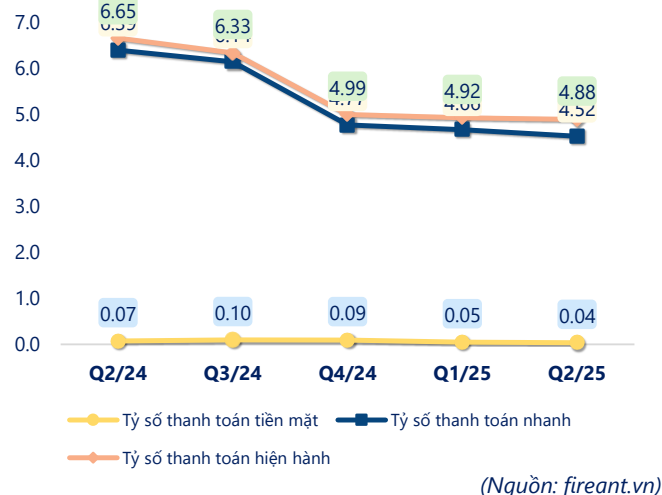
Tăng trưởng chi phí



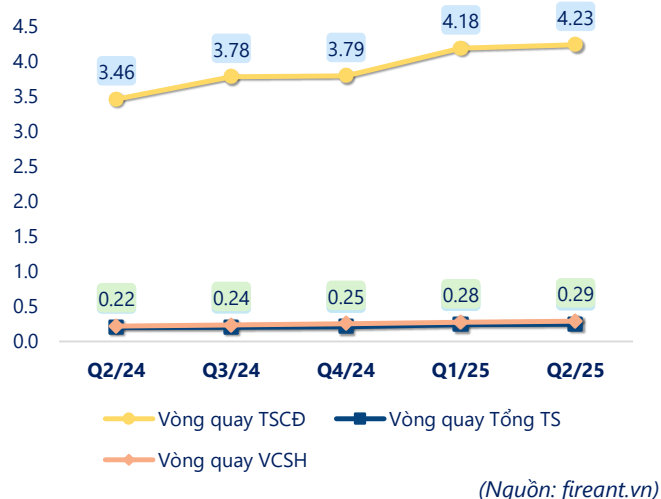
Tỷ suất lợi nhuận



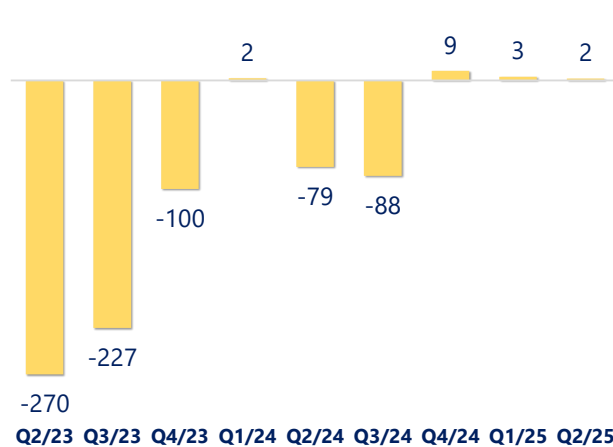
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	206	168	22.6%	390	296	31.4%
Giá vốn hàng bán	152	125	21.4%	291	224	29.8%
Lợi nhuận gộp	54.3	42.8	26.9%	99.1	72.6	36.4%
Doanh thu HĐTC	14.6	16.5	-11.4%	29.6	35.4	-16.5%
Chi phí TC	3.47	0.63	451%	6.41	4.09	56.6%
Chi phí lãi vay	2.16	1.42	52.2%	4.13	4.69	-11.9%
LN trong công ty LKLD	-1.04	-2.71	61.6%	-3.35	-5.00	33.0%
Chi phí bán hàng	18.2	12.9	41.5%	32.1	20.1	60.0%
Chi phí QLDN	28.6	26.3	8.7%	56.8	51.7	9.7%
LN thuần từ HĐKD	17.6	16.7	5.2%	30.0	27.1	10.6%
Lợi nhuận khác	-0.02	0.24	-108%	1.03	1.86	-44.6%
LN trước thuế	17.5	16.9	3.8%	31.0	29.0	7.0%
Lợi nhuận sau thuế	12.3	10.8	14.1%	20.7	17.6	17.9%
LNST của CĐ cty mẹ	1.13	1.47	-23.4%	-0.19	1.22	-116%

(Nguồn: fireant.vn)

